

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-PT

Ngày 31/10/2019

*“V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến;
Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Óng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/LĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc *“Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”*.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2018/LĐ-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắc Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2019. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P – Vắng mặt;

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn N.

Địa chỉ: 164 P, phường T, TP. B, tỉnh Đắc Lăk – theo giấy uỷ quyền ngày 22/10/2018 – Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Bị đơn: Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở (THCS) Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T - Chức vụ: Hiệu trưởng – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện T.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Điều H – Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện T, tỉnh Đắk Nông – theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2019 - Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thu P - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/8/2014, chị Nguyễn Thị Thu P ký hợp đồng lao động với Trường trung học cơ sở Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là nhà trường) theo hợp đồng số 05/HĐLĐ ngày 14/8/2014, hợp đồng không thời hạn với nhiệm vụ giáo viên giảng dạy môn toán. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị P luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật lao động, quy chế nhà trường được mọi người trong và ngoài trường yêu quý.

Ngày 01/12/2017, chị P nhận được thông báo số: 01/TB-THCSĐBS của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị P kể từ ngày 17/01/2018.

Sau khi nhận được thông báo của nhà trường chị P đã khiếu nại nhưng đến ngày 10/01/2018 chị nhận được kết quả khiếu nại của nhà trường cho rằng: Hợp đồng của chị P là hợp đồng ngoài biên chế và nay đã đủ số lượng giáo viên dạy toán nên chấm dứt hợp đồng lao động đã ký với chị P. Nhà trường đã căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012 thông báo cho chị P trước thời hạn 45 ngày theo đúng quy định nên việc đơn phương chấm dứt hợp đồng là đúng.

Không đồng ý với nội dung trả lời nên ngày 12/01/2018 chị P làm đơn khiếu nại lần 02 gửi đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhưng chưa được trả lời. Ngày 17/01/2018, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ, huyện T ban hành quyết định số 02/QĐ-THCS về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P với lý do: Định mức giáo viên môn toán đã đủ. Chị P cho rằng việc nhà trường căn cứ vào lý này để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị P là trái quy định của pháp luật cụ thể:

Định mức giáo viên môn toán đã đủ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012. Hơn nữa sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với chị P, nhà trường còn ký với hợp đồng lao động với chị T dạy môn toán và đưa ông Nguyễn Hồng P về giảng dạy môn toán thay vị trí của chị P. Do đó, Chị P làm đơn khởi kiện yêu Tòa án nhân dân huyện T xem xét, hủy quyết định số 02/QĐ-THCS về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P; buộc trường tiếp tục nhận chị P vào làm việc và chi trả

cho chị P đầy đủ các khoản lương, trợ cấp kể từ ngày 17/01/2018 cho đến ngày xét xử.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Ông T thừa nhận vào ngày 14/8/2014, Trường trung học cơ sở Đ, huyện T có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Thu P như lời trình bày của chị P là đúng. Lý do nhà trường ban hành quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P là vì nhà trường nhận được văn bản số 1304/UBND-NV ngày 14/9/2017 của UBND huyện T về việc chấm dứt hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, trong đó có nội dung: Đề nghị Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ không tiến hành ký hợp đồng năm học 2017 – 2018 đối với bà Phạm Hà Thảo N – Cao đẳng sư phạm tiếng Anh và bà Nguyễn Thị Thu P – Đại học sư phạm toán. Lý do: Giáo viên chuyên ngành toán và chuyên ngành anh văn đã đủ theo định mức và tiến hành chấm dứt hợp đồng đã ký trước đây theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện văn bản số 1304/UBND-NV ngày 14/9/2017 của UBND huyện T, nhà trường đã thông báo đến toàn thể cán bộ viên chức trong trường biết nội dung văn bản này. Ngày 01/12/2017, nhà trường đã ban hành Thông báo số 01/TB-THCSĐBS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P kể từ ngày 17/01/2018 và giao trực tiếp cho chị P. Ngày 17/01/2018, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ đã ban hành quyết định số 02/QĐ-THCS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị P, lý do: Định mức viên chức giáo viên bộ môn toán đã đủ theo quy định. Tuy nhiên, trên thực tế Trường trung học cơ sở Đ là đơn vị phụ thuộc UBND huyện, nên sau khi nhận được văn bản danh sách kèm theo của UBND huyện thì nhà trường phải làm các bước để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

Trước khi nhà Trường đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị P thì giữa nhà trường cùng với chị P được UBND huyện T mời lên làm việc và động viên chị P nếu có nhu cầu thì UBND huyện sẽ tạo điều kiện cho chị về trường khác để dạy nhưng chị P không đồng ý. Mặt khác, năm 2015 Ủy ban nhân dân huyện T đã tổ chức thi tuyển viên chức, nhà trường đã thông báo cho toàn bộ giáo viên trong trường biết, nhưng chị P không đăng ký thi tuyển viên chức. Việc lập hồ sơ xét tuyển đặc cách viên chức cho chị P không thuộc thẩm quyền của nhà trường mà do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Do đó, việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị P là trường hợp bất khả kháng khác quy định tại Điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012.

Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Thực hiện văn bản số 989/UBND-NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành văn bản số 1304/UBND-NV về việc chấm dứt hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, trong đó có nội dung: Đề nghị Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Đ

không tiến hành ký hợp đồng năm học 2017-2018 đối với hai trường hợp trong đó có chị Nguyễn Thị Thu P với lý do: Giáo viên chuyên ngành Toán đã đủ theo định mức.

Sau khi có văn bản của UBND huyện thì nhà trường đã thực hiện và ban hành quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị P. Sau khi nhận quyết định chị P có làm đơn khiếu nại gửi nhà trường và đã được trả lời. Tuy nhiên, chị P không đồng ý với việc trả lời của nhà Trường nên đã làm đơn khiếu nại gửi có cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 20/11/2018, Chủ tịch UBND huyện đã trả lời theo quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 20/11/2018.

- Việc chị P đang là giáo viên hợp đồng, chưa qua thi tuyển hoặc xét tuyển (mặc dù tốt nghiệp loại giỏi nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ để được xét tuyển đặc cách và chưa được cấp có thẩm quyền công nhận) nên chị P không thuộc đối tượng được điều chỉnh tại luật Viên chức.

- Vào năm 2015, UBND huyện T có tổ chức thi tuyển viên chức, chị P không tham gia thi tuyển, kết thúc ký thi tuyển dụng chị Nguyễn Thị Thùy T trúng tuyển và được tuyển dụng vào dạy môn toán tại Trường THCS Đ. Việc chị P cho rằng nhà trường đã ký hợp đồng dài hạn với chị, hợp đồng đúng biểu mẫu quy định, nên nhà trường không đủ cơ sở để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị. Qua xác minh năm học 2017-2018 trường thừa giáo viên giảng dạy môn toán, mặc dù chị P luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình và nhà trường đã tìm mọi cách sắp xếp nhưng không thể sắp xếp được, nên nhà trường đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động để đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị P là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số: 01/2019/LĐ-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu P về việc hủy quyết định số 02/ QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở xã Đ, huyện T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2019, chị Nguyễn Thị Thu P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, trường hợp cấp sơ thẩm có vi phạm về việc áp dụng pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm số: 01/2018/LĐ-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo và cho rằng Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Đ chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị P với lý do: Định mức viên chức giáo viên bộ môn toán đã đủ theo quy định là không đúng

theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012. Nhà trường cho rằng việc chấm dứt hợp đồng lao động là do bất khả kháng khác là không đúng. Tại khoản 2 Điều 12 N định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về lý do bất khả kháng:

a) Do dịch họa, dịch bệnh;

b) Di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu P, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu P làm trong thời hạn luật định là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 14/8/2014, Trường trung học cơ sở Đ, huyện T có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Thu P không xác định thời hạn với nhiệm vụ giáo viên giảng dạy môn toán. Sau khi ký hợp đồng chị P đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quá trình giảng dạy tại trường, Ủy ban nhân dân huyện T đã tổ chức thi tuyển công chức vào năm 2015 và thông báo cho trường biết đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về thi tuyển công chức, nhưng chị P không đăng ký thi tuyển.

[2.2]. Ngày 03/3/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành văn bản số 989/UBND-NC về việc hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị, trong đó có nội dung: “*Không hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị*” (BL số 52). Thực hiện văn bản số 989/UBND-NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành văn bản số 1304/UBND-NV về việc chấm dứt hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục, trong văn bản có nội dung: “*Đề nghị Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Đ không tiến hành ký*

hợp đồng năm học 2017-2018 đối với chị Phạm Hà Thảo N, trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm tiếng anh và chị Nguyễn Thị Thu P, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm toán. Lý do: Giáo viên chuyên ngành Toán và chuyên ngành Anh văn đã đủ theo định mức và tiến hành chấm dứt hợp đồng đã ký trước đây theo đúng quy định của pháp luật”. (BL số 42). Sau khi Trường nhận được văn bản số 1304/UBND-NV, nhà trường đã tổ chức họp đề thông báo đến toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, chị P có tham dự nhưng không ký vào biên bản (BL 56).

[2.3]. Thực hiện văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên, ngày 01/12/2017, Trường trung học cơ sở Đ đã ban hành Thông báo số 01/TB-THCSĐBS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P kể từ ngày 17/01/2018 (BL số 18). Ngày 17/01/2018, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ đã ban hành quyết định số 02/QĐ-THCS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P. Như vậy, việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị P là đảm bảo đúng theo quy định tại Điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012.

Tại Điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định: ***“Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động***

1. Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những trường hợp sau đây:

c) Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc;

2. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao động phải báo cho người lao động biết trước:

a) Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;”

Tại khoản 2 Điều 12 N định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động đã quy định người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động đã được sửa đổi, bổ sung quy định như sau:

2. Lý do bất khả kháng khác là trường hợp do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ cấp tỉnh trở lên, do dịch họa, do dịch bệnh không thể khắc phục được dẫn tới việc phải thay đổi, thu hẹp sản xuất, kinh doanh.

Tại khoản 2 Điều 12 N định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động năm 2012, quy định: Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động tại điểm a và c khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động quy định như sau:

“2. Lý do bất khả kháng khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Do dịch họa, dịch bệnh;

b) Di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

[2.4]. Như vậy, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ, huyện T ban hành quyết định số 02/QĐ-THCS về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Nguyễn Thị Thu P là căn cứ vào văn bản số 1304/UBND-NV ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T, trên cơ sở văn bản chỉ đạo số 989/UBND-NC ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Đây là văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của cấp tỉnh, thuộc trường hợp lý do bất khả kháng theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012 và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 12 N định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ; khoản 2 Điều 12 N định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/015 của Chính phủ như đã viện dẫn ở trên. Do đó, chị P kháng cáo đề N hủy quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đắk Buk So là không có căn cứ.

[3]. Đối với yêu cầu kháng cáo của chị P buộc Trường THCS xã Đ tiếp nhận chị P vào làm việc và chi trả đầy đủ các khoản lương và trợ cấp từ ngày 17/01/2018 đến ngày xét xử. Xét thấy, do yêu cầu của chị P về việc hủy quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ không được chấp nhận, nên không có căn cứ để buộc Trường THCS Đ tiếp nhận chị P vào làm việc và chi trả đầy đủ các khoản lương và trợ cấp theo yêu cầu của chị P. Khi Hiệu trưởng Trường THCS xã Đ chấm dứt hợp đồng lao động với chị P thì nhà trường đã chi trả toàn bộ số tiền lương, phụ cấp khác cho chị P, nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của chị P là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy, Đơn khởi kiện chị P yêu cầu giải quyết với hai nội dung: Thứ nhất: Hủy quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị; Thứ hai: Buộc nhà Trường tiếp tục nhận chị P vào làm việc và chi trả cho chị P đầy đủ các khoản lương, trợ cấp kể từ ngày 17/01/2018 cho đến ngày xét xử, nhưng bản án sơ thẩm không nhận định và quyết định đối với nội dung thứ hai là có phần thiếu sót. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Trường THCS Đ là bị đơn trong vụ án là chưa chính xác, bởi vì: Quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 được ký với tư cách là Hiệu trưởng Trường THCS Đ. Do đó, cần phải xác định bị đơn là Hiệu trưởng Trường THCS Đ. Tuy nhiên, việc thu thập chứng cứ và chứng minh đã được cấp sơ thẩm thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên việc thiếu sót của cấp sơ thẩm cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị P và nội dung giải quyết vụ án, tại phiên toà phúc thẩm có thể khắc phục được. Do đó, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà cần phải nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ.

[6]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy mặc dù không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu P, nhưng do cấp sơ thẩm có phần thiếu sót như đã nhận định ở trên. Do đó, cần phải sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T theo hướng đã phân tích ở trên.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động 2012; Điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Sửa bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 01/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu P về việc yêu cầu hủy quyết định số 02/QĐ-THCS ngày 17/01/2018 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Đ, huyện T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, buộc nhà Trường tiếp tục nhận chị Nguyễn Thị Thu P vào làm việc và chi trả cho chị P đầy đủ các khoản lương, trợ cấp kể từ ngày 17/01/2018 cho đến ngày xét xử.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đá ký, đóng dấu)

Phạm Thị Thông